TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12/01/2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Nguyệt Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Thế;

Ông Nguyễn Chí Tâm.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phan Thị Mỹ Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa*:** Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 771/2017/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2017/QĐST - HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Mai Thị M, sinh năm 1985; thường trú: Khu phố 2, thị trấn C, huyện B, tỉnh T; tạm trú: Số 75/16. khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh B. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1981; thường trú: Xã Y, huyện D, tỉnh H; tạm trú: Số 75/16, khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh B. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22 tháng 8 năm 2017 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Mai Thị M trình bày:

- *Về hôn nhân:* Anh Nguyễn Trung H và chị Mai Thị M tự nguyện chung sống, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện B, tỉnh T theo giấy chứng nhận kết hôn số 09 quyển số 02/2010 ngày 07 tháng 6 năm 2010.

Sau khi kết hôn, vì điều kiện công việc vợ chồng phải thuê nhà trọ ở thị xã D, tỉnh B và Thành phố H để sinh sống. Anh H làm công nhân thu nhập bình quân một tháng khoảng 6.000.000 đồng, chị M làm giáo viên mầm non thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 6.000.000 đồng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2011 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm dẫn đến việc thường xuyên cãi

nhau, không có tiếng nói chung, không có sự đồng cảm yêu thương. Vợ chồng không còn tình cảm nên hiện nay đã sống ly thân từ đầu năm 2017. Chị Mai Thị M xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Trung H.

- *Về con chung:* Quá trình chung sống vợ chồng anh có 01 con chung tên: Nguyễn Mai L, sinh ngày 02/8/2011 hiện đang sống cùng chị . Sau khi ly hôn, chị M yêu cầu được nuôi dưỡng con chung , yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con . Tuy nhiên, trong quá trình tố tụng chị M không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Anh H và chị M tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung):* Anh H và chị M tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 19/12/2017 bị đơn anh Nguyễn Trung H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Trước khi kết hôn, anh H và chị M có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 01 năm, sau đó tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2010. Sau khi kết hôn, anh H và chị M sinh sống tại khu tập thể của công ty Nhựa B tại đường số 2, khu công nghiệp S, phường D, thị xã D, tỉnh B. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc , đến khoảng tháng 7 năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do thời điểm này anh H nghỉ việc nên thu nhập không ổn định . Do tình cảm vợ chồng không còn nên chị M yêu cầu ly hôn, anh H đồng ý.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên: Nguyễn Mai L, sinh ngày 02/8/2011 hiện đang sống cùng chị M. Chị M yêu cầu nuôi con anh H đồng ý. Tuy nhiên, chị M yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng thì anh H không đồng ý.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình giải quyết vụ án.

+ Về nội dung: Căn cứ các Điều 56, 81,82, 83 Luật Hôn nhân gia đình, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị M.

+ Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Nguyễn Mai L, sinh ngày 02/8/2011 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của chị M không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Chị Mai Thị M có đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và con chung giữa chị với anh Nguyễn Trung H, cả hai hiện đang sinh sống tại phường T, thị xã D, tỉnh B. Vì vậy, đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Sự vắng mặt của đương sự: Ngày 19/12/2017, anh Nguyễn Trung H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Ngày 29/12/2017, chị Mai Thị M có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh H và chị M.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị M và anh Nguyễn Trung H là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 09, quyển số 02/2010 vào ngày 07 tháng 6 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện B, tỉnh T nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị M cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị do tính tình không hợp nhau nên bất đồng quan điểm, dẫn đến anh chị thường xuyên cãi nhau. Anh H cũng thừa nhận tình cảm giữa anh và chị M đã không còn. Mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng phải thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Chị M và anh H đã có thời gian ly thân từ đầu năm 2017 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau, cả hai đều thừa nhận không còn tình cảm với nhau, điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M, anh H đã trầm trọng, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị M là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị M và anh H có 01 con chung tên Nguyễn Mai L, sinh ngày 02/8/2011, hiện nay đang ở cùng chị M. Anh H đồng ý giao con cho chị M nuôi dưỡng và chị M cũng không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi chị M, anh H sống ly thân đến nay, cháu Nguyễn Mai L đều do chị M trực tiếp nuôi dưỡng và cháu vẫn được tạo điều kiện phát triển tốt. Vì vậy, yêu cầu được nuôi con của chị M là hoàn toàn phù hợp và việc này anh H cũng đồng ý nên có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Về cấp dưỡng nuôi con ghi nhận sự tự nguyện của chị M không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh H và chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Từ những phân tích trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An là có cơ sở chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị M phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 271, 273, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 15, 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị M đối với anh Lê Văn C.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Trung H (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 09 quyển số 02/2010 ngày 07 tháng 6 năm 2010 do UBND thị trấn C, huyện B, tỉnh T cấp).

- *Về con chung:* Giao con chung tên Nguyễn Mai L, sinh ngày 02/8/2011 cho chị Mai Thị M trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị M không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Trung H và chị Mai Thị M đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Chị M phải tạo điều kiện cho anh H trong việc thăm nom, chăm sóc con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung):* Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Mai Thị M phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0010201 ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết ./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh BD;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THA DS thị xã Dĩ An;
- UBND thị trấn C, H. B, T. T;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký và đóng dấu)

Phan Thị Nguyệt Ánh